ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44 /KH-UBND	*Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;

- Luật An toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0.

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0).

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đếnn năm 2030;

- Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024-2025;

- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023;

- Thông báo số 58/TB-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về nội dung cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định;

- Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 17/TTr-STTTT ngày 03/3/2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng; xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và sự hài lòng của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2023

2.1.1. Phát triển chính quyền số

- 100% các sở, ngành, địa phương triển khai các cơ sở dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 70% đối với cấp tỉnh, 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã; trên 55% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Trên 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 10%.

- Trên 30% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 70% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thu hút khoảng 1.500 chuyên gia, lao động làm việc tại Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 85% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025

2.2.1. Phát triển chính quyền số

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 60% dịch vụ

công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Trên 85% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 20%.

- Trên 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 85% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thu hút khoảng 2.000 chuyên gia, lao động làm việc tại Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định.

2.2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 95% hộ gia đình, 100% xã.

- Từng bước phát triển mạng 5G (ưu tiên phủ sóng tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực trung tâm huyện thị xã, thành phố, khu du lịch, bệnh viện, trường học).

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 85%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 90%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy

sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, cụ thể:

- Tổ chức Hội nghị quán triệt nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức hoạt động Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh hướng dẫn triển khai chuyển đổi số trên quy mô toàn tỉnh.

- Tổ chức truyền thông, lan tỏa sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, các nền tảng số, công nghệ số trên các chuyên trang, chuyên mục, kênh thông tin của Báo Bình Định, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố và Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn; trên các Trang/Cổng thông tin điện tử tổng hợp, các trang mạng xã hội Facebook, Zalo OA… của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử Việt Nam; khuyến khích đoàn viên, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương đặt mua các sản phẩm OCOP Bình Định cũng như đặt mua sản phẩm của các tỉnh bạn trên sàn thương mại điện tử.

2. Rà soát, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy chế, quy định thay thế các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh để phù hợp cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Tiếp tục đầu tư hạ tầng chuyển đổi số

- Triển khai mở rộng phủ sóng mạng viễn thông 4G toàn tỉnh phục vụ phát triển xã hội số; thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định đảm bảo đến các thôn, làng. Phủ sóng kết nối mạng băng thông rộng ở các vùng lõm. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông thí điểm triển khai mạng thông tin di động 5G.

- Tiếp tục duy trì, kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh đến 100% UBND cấp xã; đảm bảo chất lượng, an toàn, bảo mật, phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phát triển hạ tầng chuyển đổi số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây quy mô cấp tỉnh để tổ chức triển khai và quản trị tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành, tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dịch vụ số của tỉnh.

4. Tập trung xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu

- Xây dựng, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu số của các ngành, trong đó ưu tiên sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phát triển dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên

Cổng dữ liệu mở tỉnh Bình Định (https://opendata.binhdinh.gov.vn) tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng hệ thống Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, tích hợp đầy đủ các dữ liệu về kinh tế, tài chính, đầu tư, tài nguyên đất, giá, dịch vụ… của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

5. Thực hiện duy trì, nâng cấp, phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số

- Duy trì và hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh được kết nối, liên thông qua LGSP: Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống dịch vụ công, một cửa điện tử. Tiếp tục thực hiện kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội), phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng, phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển Chính quyền số: Hệ thống quản lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phòng họp không giấy; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tỉnh; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh; Hệ thống quản lý đất đai; Hệ thống quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống quản lý ngành Tài chính...

- Xây dựng, phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển kinh tế số, xã hội số: Hệ thống bản đồ số dùng chung; Hệ thống quản lý khoáng sản; Hệ thống quản lý thông tin trường học; Hệ thống EMR – Bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Nền tảng địa chỉ số tích hợp bản đồ số; Triển khai Cổng thông tin du lịch; Hệ thống camera các điểm du lịch; Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia...

- Triển khai các giải pháp tích hợp, nâng cấp hệ thống phần mềm của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Định (IOC Bình Định) với các hệ thống phần mềm khác của tỉnh có sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư để thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam (Gomeet) trên địa bàn tỉnh.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; trong đó chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng về an toàn thông tin.

- Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp (qua Tổ công nghệ số cộng đồng) để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Phối hợp với các Trường đại học, các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho công chức, viên chức của tỉnh; trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số tạo nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính quyền số.

- Tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia xây dựng, phát triển chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền số và đô thị thông minh của tỉnh. Duy trì Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC - Security Operation Center).

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh.

- Hướng dẫn xác định, phân loại và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của 100% các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; triển khai các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin.

- Tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin của tỉnh; chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2023.

8. Phát triển Chính quyền số

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước mức độ toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm việc ứng dụng văn phòng điện tử, chữ ký số; thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử…Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để đảm bảo kết nối, tổ chức quản lý đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại các sở, ban, ngành, địa phương.

9. Phát triển Kinh tế số

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục- đào tạo thuộc phạm vi quản lý. Vận động, khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá,... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp phát triển nền tảng thương mại điện tử và nền tảng địa chỉ số để đẩy mạnh triển khai kế hoạch rà soát, lựa chọn các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác (gọi tắt là hộ sản xuất nông nghiệp) tham gia sàn thương mại điện tử nhằm kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định và thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

10. Phát triển Xã hội số

- Xây dựng, duy trì Chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Bình Định, đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử; sử dụng các nền tảng của đô thị thông minh…).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; Nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình quá trình thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

- Chủ trì đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến/Một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông giám sát tình hình quá trình thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành. Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư để triển khai các dự án đầu tư công của Kế hoạch theo quy định.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Định

Bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch trung gian thanh toán và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch trong năm 2023, định hướng đến năm 2025.

6. Tỉnh đoàn Bình Định

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động chuyển đổi số trong tổ chức Đoàn các cấp. Tổ chức triển khai cho Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNEID và các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

7. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng Kế hoạch

chuyển đổi số cụ thể để triển khai tại đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử đã được triển khai.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, theo dõi và xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách thực hiện số hóa dữ liệu đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tăng cường ứng dụng, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 kèm theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2023, định hướng đến năm 2025, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ TTTT (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K9.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn